

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa
và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4211/QĐ-BVHTTDL ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt nội dung chủ yếu của nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 83/BC-HĐTĐQH ngày 28 tháng 2 năm 2026 của Hội đồng thẩm định Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam tại Tờ trình số 105/TTr-VHNTTTDLVN ngày 28 tháng 02 năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045:

1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại mục 2 phần I như sau:

a) Điều chỉnh, bổ sung điểm b:

“b) Mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia bao gồm các cơ sở: Bảo tàng; thư viện; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; triển lãm văn hóa, nghệ thuật; trung tâm văn hóa trong nước, trung tâm công nghiệp văn hóa; trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài; cơ sở nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật; Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.”.

b) Điều chỉnh, bổ sung điểm d:

“d) Di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt; Trụ sở cơ quan về văn hóa, thể dục thể thao; Cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa và thể thao.”.

2. Điều chỉnh, bổ sung phần II như sau:

“II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. Các giá trị văn hóa phải được gắn kết chặt chẽ, hài hoà, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường tới quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới. Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; góp phần củng

cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và chủ quyền quốc gia; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và các quy hoạch có liên quan; phù hợp với quá trình tái cơ cấu bộ ngành, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030.

b) Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao kết nối hiệu quả từ trung ương đến địa phương; có sự gắn kết với các không gian phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của đất nước (đặc biệt là các cực tăng trưởng, vùng động lực, hành lang và vành đai kinh tế); quan tâm các đối tượng chính sách và yếu thế, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn; khai thác có hiệu quả lợi thế vùng, miền, không gian phát triển mới sau sáp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu văn hóa, kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng phát triển bền vững; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, thể thao. Phát triển các cơ sở văn hóa, thể thao gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; ứng dụng khoa học - công nghệ và mô hình quản trị tiên tiến, thích ứng yêu cầu phát triển dài hạn; tăng cường sự tham gia của Nhân dân tại các không gian văn hóa, thể thao công cộng.

c) Đổi mới cơ chế đầu tư, quản lý và khai thác mạng lưới cơ sở văn hóa và thể dục thể thao; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư (đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công...), nâng cao hiệu quả sử dụng công trình, tài sản công và nguồn tài nguyên thiên nhiên, kết hợp hài hòa giữa đầu tư Nhà nước và nguồn lực xã hội. Tăng đầu tư công cho văn hóa, thể thao theo hướng trọng điểm, trọng tâm và thu hút đầu tư xã hội ở mức cao nhất; ưu tiên các cơ sở văn hóa, thể dục thể thao nòng cốt, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, kinh tế thể thao, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp; hình thành các thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao quốc gia có chất lượng, sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

a) Cơ bản hoàn thiện mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và định hướng tổ chức không gian phát triển sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

b) Xây dựng mới và nâng cấp mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao cấp quốc gia và quốc tế; qua đó thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế thể thao và hội nhập quốc tế, đặc biệt tại các đô thị trung tâm, cực tăng trưởng quốc gia, động lực phát triển vùng và các cửa ngõ liên kết hành lang, vành đai kinh tế quan trọng. Hình thành một số cơ sở văn hóa, thể thao trọng điểm vùng tại Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi phía Bắc. Các vùng có trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao đạt chuẩn quốc tế đối với các môn thể thao trọng điểm, phục vụ mục tiêu giành huy chương tại các đại hội thể thao châu lục và thế giới, đồng thời

đủ điều kiện đăng cai các sự kiện thể thao, văn hóa, nghệ thuật quy mô khu vực và quốc tế.

c) Phần đầu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 loại hình thiết chế văn hóa cơ bản, gồm: trung tâm văn hóa - nghệ thuật, bảo tàng và thư viện, được đầu tư đồng bộ, hiện đại, gắn với chuyển đổi số và mô hình quản trị hiệu quả. 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi); từng bước hình thành các tổ hợp hoặc khu liên hợp thể dục thể thao đạt chuẩn quốc gia trở lên. Xây dựng các cơ sở thể dục thể thao chuyên biệt phục vụ thanh thiếu nhi, người khuyết tật, lực lượng vũ trang và sinh viên, đặc biệt tại các đại học quốc gia và đại học vùng.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; hoàn thành số hoá 100% các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt. Các địa phương nằm trong Mạng lưới các Thành phố sáng tạo của UNESCO hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa và giải trí quy mô, ứng dụng công nghệ hiện đại, mở rộng khả năng tiếp cận của người dân, công chúng và khách du lịch.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Hình thành mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao quốc gia đồng bộ, hiện đại và phát triển bền vững, giữ vai trò trụ cột trong xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, kinh tế thể thao và hội nhập quốc tế mạnh mẽ. Các cơ sở văn hóa, thể thao được tăng cường chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm của người dân và bảo đảm quyền tiếp cận công bằng đối với mọi tầng lớp xã hội.

b) Mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao được tổ chức và phân bố không gian hợp lý, gắn kết chặt chẽ với cấu trúc phát triển kinh tế - xã hội của các vùng và địa phương, đặc biệt tại các cực tăng trưởng, đô thị trung tâm, các hành lang và vành đai kinh tế. Các cơ sở văn hóa, thể thao quốc gia từng bước trở thành những thương hiệu mạnh; hình thành các công trình quy mô lớn, tầm cỡ khu vực và các nước tiên tiến trên thế giới, mang tính biểu tượng cho khát vọng hòa bình, ý chí tự lực tự cường và mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Mạng lưới cơ sở thể thao quốc gia có năng lực tổ chức và đăng cai các sự kiện thể thao quy mô khu vực Đông Nam Á và châu lục. Hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa hiện đại, gắn kết với mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO thúc đẩy giao lưu, hợp tác quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội, qua đó gia tăng “sức mạnh mềm văn hóa” và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.”.

3. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại mục 1 Phần III như sau:

a) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 3, thứ 4 và thứ 5 điểm a:

“- Xây dựng mới các bảo tàng quốc gia: Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam (tại Hà Nội); Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (Hà Nội); Bảo tàng Thiên nhiên

Việt Nam khu vực phía Nam (tại Thành phố Hồ Chí Minh); Cải tạo, nâng cấp Bảo tàng Lịch sử quốc gia; Hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất, kỹ thuật, khu vực trưng bày, trải nghiệm cho các Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hoá các Bảo tàng Điều khắc Chăm Đà Nẵng, Bảo tàng Hải Dương học, Bảo tàng Địa chất Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Hồ Chí Minh (chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh), Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Xây mới (tại Quảng Trị). Đầu tư xây mới, nâng cấp các bảo tàng chuyên ngành như: Bảo tàng Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình, Bảo tàng Tiền Việt Nam, Bảo tàng Kiến trúc Việt Nam, Bảo tàng Giáo dục Việt Nam, Bảo tàng Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Báo chí Việt Nam, Bảo tàng Văn học Việt Nam, Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam, Bảo tàng Bưu điện Việt Nam, Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam, Bảo tàng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bảo tàng Công an nhân dân và các bảo tàng lực lượng vũ trang khác.

- Xây dựng mới, nâng cấp các bảo tàng, trung tâm bảo tồn di sản văn hóa dân tộc của các địa phương như: Lạng Sơn, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Huế, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Đồng Nai, Tây Ninh, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh,..."

b) Điều chỉnh gạch đầu dòng thứ 5 điểm b:

- Thay cụm từ “Thư viện Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Thư viện Bộ Tài chính”; thay cụm từ “Thư viện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn” bằng cụm từ “Thư viện Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.

c) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 7 điểm b:

“- Chú trọng nâng cấp một số thư viện công cộng cấp tỉnh tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng, Thái Nguyên, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Điện Biên, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Đắk Lắk...), thành các trung tâm tri thức vùng, thúc đẩy kết nối và chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các địa phương, vùng kinh tế - xã hội. Tích hợp thư viện các đại học quốc gia, đại học vùng vào mạng lưới cơ sở dữ liệu, biến các cơ sở này thành những trung tâm thông tin - giáo dục hiện đại, phục vụ nghiên cứu sâu và chuyển giao tri thức. Phát triển mô hình thư viện chuyên ngành liên kết với các bảo tàng, trung tâm dữ liệu di sản văn hóa để phát huy giá trị di sản, tri thức khoa học và giáo dục lịch sử, văn hóa dân tộc.”.

d) Điều chỉnh, bổ sung điểm c:

“ c) Mạng lưới cơ sở điện ảnh:

- Hình thành các trung tâm điện ảnh hiện đại, quy mô, đa năng nhằm tạo sức lan tỏa, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa gắn với du lịch. Ưu tiên đầu tư đồng bộ, hiện đại hóa cơ sở vật chất và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến cho các cơ sở phổ biến, sản xuất phim trên toàn quốc.

- Xây dựng hệ thống trường quay và dịch vụ kỹ thuật đảm bảo khâu kỹ thuật tiền kỳ và hậu kỳ theo tiêu chuẩn thế giới, tạo tiền đề cho các dự án điện ảnh tầm cỡ. Hoàn thiện đầu tư, mở rộng và nâng cấp trường quay trong nước đạt trình độ kỹ thuật và công nghệ ngang tầm thế giới. Nghiên cứu xây dựng các trường quay hiện đại tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo năng lực sản xuất phim theo các quy trình công nghệ tiên tiến nhất hiện nay. Nâng cấp Trung tâm Điện ảnh Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam trở thành đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện ảnh cao cấp.

- Hiện đại hóa cơ sở chiếu phim quốc gia gắn với tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc gia và quốc tế: Nâng cấp Trung tâm Chiếu phim Quốc gia (Hà Nội); xây dựng mới trung tâm chiếu phim hoặc tổ hợp điện ảnh đa năng tại các Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Huế theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ đạt chuẩn quốc tế, tích hợp không gian tổ chức hội nghị, hội thảo và tổ chức các sự kiện nghệ thuật, điện ảnh quốc gia và quốc tế. Nâng cấp các cơ sở chiếu phim trong lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phát triển sự nghiệp điện ảnh.”.

đ) Điều chỉnh bổ sung điểm d:

“ d) Mạng lưới cơ sở nghệ thuật biểu diễn:

- Tập trung đầu tư, nâng cấp, xây mới các nhà hát và trung tâm nghệ thuật biểu diễn quốc gia đủ khả năng tổ chức các sự kiện nghệ thuật quy mô quốc gia và quốc tế. Các công trình nghệ thuật phải vừa đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến, vừa thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, đóng vai trò "nôi" bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật truyền thống, đồng thời phục vụ giao lưu văn hóa, nghệ thuật quốc tế.

- Xây dựng các công trình trọng điểm: Nhà hát Opera tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; nâng cấp Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam và Nhà hát Sân khấu Truyền thống Quốc gia Việt Nam; Xây mới Nhà hát Quân đội, nghiên cứu, xây mới Nhà hát Ca - Múa - Nhạc và Nhà hát Kịch Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động nghệ thuật biểu diễn của lực lượng vũ trang, quốc gia và quốc tế. Các nhà hát nghệ thuật truyền thống được thiết kế đặc thù về kiến trúc, không gian và kỹ thuật trình diễn nhằm bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật dân tộc, đồng thời tạo môi trường đào tạo chuyên sâu cho nghệ sĩ và nghệ nhân, thu hút khán giả yêu văn hóa dân tộc. Các nhà hát hiện đại ứng dụng công nghệ tiên tiến, phục vụ thử nghiệm các hình thức biểu diễn mới và sáng tạo đương đại.

- Xây dựng mới các trung tâm nghệ thuật biểu diễn hoặc nhà hát tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như Hà Nội, Đà Nẵng, Đồng Nai, Cần Thơ, Sơn La, Điện Biên, Lào Cai, Tuyên Quang, Hưng Yên, Hà Tĩnh... tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nghệ thuật biểu diễn, nuôi dưỡng và phổ biến văn hóa nghệ thuật đến mọi tầng lớp nhân dân, hình thành hệ thống văn hóa đa dạng và toàn diện trên cả nước.”.

e) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 4 điểm đ:

“- Xây dựng mới và nâng cấp mạng lưới cơ sở triển lãm quốc gia, kết hợp với các công trình mỹ thuật và không gian sáng tạo nghệ thuật, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện triển lãm trong nước và quốc tế, đạt tiêu chuẩn chuyên ngành cấp I trở lên, phân bố tại các thành phố trực thuộc trung ương: Trung tâm Triển lãm Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Triển lãm Văn hóa, Nghệ thuật Quốc gia tại thành phố Huế; Trung tâm Triển lãm Văn hóa, Nghệ thuật Việt Nam tại thủ đô Hà Nội, cùng các cơ sở triển lãm tại các đô thị trung tâm có vị trí cửa ngõ giao lưu văn hóa của vùng và quốc tế. Đảm bảo 100% đô thị thuộc “Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo UNESCO” có không gian triển lãm văn hóa - nghệ thuật, công trình mỹ thuật đủ năng lực đăng cai các sự kiện quốc tế, xác lập vị thế là biểu tượng văn hóa mới của đô thị. Xây dựng các cơ sở triển lãm văn hóa, nghệ thuật tại các địa phương An Giang, Điện Biên, Lào Cai, Tây Ninh, Đồng Nai,... đóng vai trò thúc đẩy liên kết vùng vừa đáp ứng nhiệm vụ chính trị, vừa vận hành như trung tâm dịch vụ văn hóa sôi động, điểm đến hấp dẫn trong chuỗi cung ứng du lịch góp phần trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế vùng.”.

g) Điều chỉnh, bổ sung điểm e:

“ e) Mạng lưới trung tâm văn hóa ở trong nước:

-Tập trung vốn đầu tư công để xây dựng thiết chế trung tâm văn hóa cấp tỉnh có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật cấp vùng, quốc gia và quốc tế. Áp dụng mô hình trung tâm văn hóa đa năng tích hợp chức năng nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh hoặc triển lãm đề tinh gọn bộ máy và tạo ra một "hệ sinh thái văn hóa" cộng hưởng mạnh mẽ. Xây dựng các trung tâm văn hóa - nghệ thuật, trung tâm công nghiệp văn hóa tại các đô thị trung tâm đóng vai trò động lực phát triển vùng, là cửa ngõ liên kết văn hóa vùng tại Quảng Ninh, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Điện Biên, Đồng Nai, Tây Ninh,...

- Đầu tư xây dựng các không gian văn hóa - thể thao dành riêng cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp và thanh thiếu niên trên địa bàn. Ưu tiên quỹ đất từ các nhà máy, xí nghiệp di dời khỏi trung tâm các đô thị để hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa, trung tâm văn hóa đa năng; cải tạo, chỉnh trang hệ thống bờ sông, kênh rạch thành các công viên văn hóa mở, đường dạo bộ kết hợp không gian văn hóa, nghệ thuật cộng đồng.”.

h) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2 điểm g:

“- Ưu tiên nghiên cứu, đầu tư xây dựng các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại các địa bàn chiến lược và thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, Hoa Kỳ, Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE); xây dựng trung tâm tại Campuchia để củng cố quan hệ hữu nghị, tăng cường giao lưu nhân dân và khẳng định vị thế văn hóa Việt Nam trong khu vực ASEAN. Chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng trung tâm văn hóa đa năng, kết hợp triển lãm nghệ thuật, xúc tiến du lịch và đầu tư, hỗ trợ thông tin, không gian sáng tạo cho nghệ sĩ và doanh nghiệp; đồng thời gìn giữ tiếng Việt, bản sắc dân tộc và huy động nguồn lực cộng đồng người Việt ở nước ngoài tham gia hoạt động quảng bá hình ảnh quốc gia. Xây dựng không gian trải nghiệm Việt Nam thu nhỏ,

tăng cường cơ hội tiếp cận di sản và điểm đến du lịch; kết hợp tổ chức tuần lễ văn hóa, phim, triển lãm, lớp học tiếng Việt, ẩm thực truyền thống và giao lưu nghệ thuật, giao lưu nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đa dạng hóa nguồn lực và giảm áp lực ngân sách nhà nước.”.

i) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2 điểm h:

“- Phát triển các viện, trung tâm nghiên cứu văn hóa, nghệ thuật theo mô hình tiên tiến, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển ngành; đồng thời tăng cường gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu, đào tạo và chuyên gia tri thức. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ hiện đại, hình thành các trung tâm dữ liệu, phòng nghiên cứu và không gian sáng tạo phục vụ đào tạo và nghiên cứu ứng dụng; từng bước nâng cao vị thế các cơ sở đào tạo nghệ thuật của Việt Nam trong khu vực, thu hút sinh viên và học giả quốc tế. Tăng cường liên kết giữa cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo với các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật để thúc đẩy chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, phục vụ phát triển ngành công nghiệp văn hóa và quảng bá sức mạnh mềm quốc gia.”.

k) Bổ sung gạch đầu dòng thứ 3 sau gạch đầu dòng thứ 2 điểm i:

“- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm quà tặng lưu niệm cao cấp đạt chuẩn quốc tế; các chương trình trình diễn thực cảnh đẳng cấp quốc tế dựa trên sử thi, huyền thoại của các dân tộc Việt Nam để biểu diễn, thu hút khách du lịch quốc tế; kết hợp tham quan thực tế với thực tế tăng cường (AR); xây dựng kho dữ liệu số hóa di sản vật thể và phi vật thể của các dân tộc, giúp du khách tra cứu trực tuyến thuận lợi và nhanh chóng. Phấn đấu đưa Làng Văn hóa-Du lịch các dân tộc Việt Nam trở thành điểm đến trên bản đồ du lịch di sản văn hóa khu vực và châu Á, trở thành biểu tượng của "sức mạnh mềm" quốc gia.”.

l) Điều chỉnh, thay thế điểm k như sau:

“k) Di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt

Bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị các di tích quốc gia đặc biệt và di sản được UNESCO ghi danh theo hướng bền vững, bảo đảm tính toàn vẹn và giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới; gắn bảo tồn với phát triển du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, bảo tồn và giới thiệu di sản; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Nhà nước, cộng đồng và các tổ chức liên quan trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản.”.

4. Điều chỉnh, bổ sung mục 2 Phần III như sau:

a) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2 điểm a:

“- Phân bổ mạng lưới Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia đảm bảo tính khoa học, phát huy tối đa lợi thế địa lý và điều kiện tự nhiên của từng vùng miền: Thiết lập các trung tâm vệ tinh tại các khu vực địa hình, khí hậu phù hợp để huấn luyện chuyên sâu các môn thể thao thể mạnh. Sắp xếp mạng lưới cơ sở huấn luyện dựa trên sự đánh giá thực tế về cơ sở vật chất sẵn có, tránh đầu tư dàn

trải, tập trung vào các môn thể thao trọng điểm có khả năng tranh chấp huy chương tại đại hội thể thao châu lục (ASIAD) và thế giới. Ứng dụng các mô hình quản trị hiện đại, tăng cường quyền tự chủ cho các trung tâm huấn luyện thể thao để đáp ứng kịp thời các yêu cầu thay đổi trong chương trình huấn luyện các môn thể thao trọng điểm có thể giành huy chương. Xây dựng mới, nâng cấp Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Hà Nội, Lào Cai, Lâm Đồng, Phú Thọ, Đà Nẵng, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh; Nâng cấp Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao thành phố Huế thành trung tâm vệ tinh chất lượng cao, hỗ trợ cho các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, phục vụ công tác đào tạo vận động viên trẻ khu vực Bắc Trung Bộ. Xây dựng Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Công an nhân dân tại miền Nam (tỉnh Đồng Nai), miền Trung (Thành phố Huế) và miền Bắc (Thành phố Hà Nội); Xây dựng mới, nâng cấp các Trung tâm Thể dục Thể thao Quốc phòng đáp ứng yêu cầu tập luyện, đào tạo, thi đấu thể thao và đăng cai Hội thao quân sự quốc tế. Xây dựng mới các Trung tâm huấn luyện thể thao cấp tỉnh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đóng vai trò động lực phát triển thể thao vùng, hình thành hạ tầng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ phát triển thể thao thành tích cao (các tỉnh, thành phố: Điện Biên, Tuyên Quang, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Huế, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Vĩnh Long,...).”.

b) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2 điểm b:

“- Xây dựng các khu liên hợp thể thao quy mô, hiện đại, đồng bộ, đa năng, đạt các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế, đủ điều kiện đăng cai tổ chức các giải đấu của đại hội thể thao tầm cỡ khu vực (SEA Games), châu lục (ASIAD) tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; có các công trình sân vận động, nhà thi đấu có sức chứa lớn, áp dụng công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới (như sân vận động Trống đồng 135.000 chỗ ngồi, sân vận động Rạch Chiếc sức chứa 60.000-70.000 chỗ ngồi, nhà thi đấu sức chứa 18.000 chỗ ngồi...) là biểu tượng cho sự phát triển của nền thể thao của nước nhà. Xây dựng sân vận động PVF tại Hưng Yên có sức chứa 60.000 chỗ ngồi đạt tiêu chuẩn FIFA. Tiếp tục đầu tư xây dựng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Hưng Yên, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Huế, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Vĩnh Long, Điện Biên, Lạng Sơn...) đóng vai trò là vệ tinh tổ chức các đại hội thể thao quy mô lớn, thúc đẩy liên kết phát triển thể dục thể thao của vùng và liên vùng các khu liên hợp thể thao hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn tổ chức các môn thể thao trọng điểm có khả năng giành huy chương tại các đại hội thể thao khu vực Đông Nam Á, châu lục và thế giới. Các khu liên hợp thể thao có sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi hoặc khu thi đấu dưới nước.”.

c) Bổ sung gạch đầu dòng thứ 4 sau gạch đầu dòng thứ 3 điểm b:

“- Xây dựng, nâng cấp các cơ sở trung tâm hoạt động thể thao (sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi...) trong ngành giáo dục - đào tạo nhằm tăng cường giáo dục, rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe học sinh, sinh viên; ưu tiên đầu tư cơ sở thể dục thể thao hiện đại, quy mô cho các Đại học quốc gia, Đại học vùng, các khu vực đô thị tập trung nhiều cơ sở giáo dục - đào tạo, địa bàn

có khu công nghiệp quy mô, và xây dựng các cơ sở thể dục thể thao tại địa bàn có điều kiện khó khăn. Có cơ chế phối hợp liên ngành giữa lĩnh vực văn hóa, thể thao và giáo dục trong quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở thể thao để nâng cao hiệu quả sử dụng.”.

d) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 3 điểm c:

“- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành thể thao như: Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam (phát triển trung tâm nghiên cứu ứng dụng y sinh học công nghệ cao trong thể thao), các Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng, Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, tăng cường tự chủ đối với các trường. Phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học, trường đại học thể dục thể thao theo hướng chuyển đổi số, có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh, chuyên nghiệp; đẩy mạnh vai trò của các cơ sở trong việc tư vấn chính sách, nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế thể thao và quản trị thể thao hiện đại để tạo ra giá trị gia tăng cho xã hội. Thực hiện mô hình liên kết đào tạo với các cường quốc thể thao để sinh viên Việt Nam có thể tiếp cận trình độ quản trị và y học thể thao tiên tiến.”.

đ) Điều chỉnh, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2 và thứ 3 thành gạch đầu dòng thứ 2 điểm d:

“- Đầu tư mạng lưới cơ sở chữa trị chấn thương và phục hồi chức năng vận động theo hướng chuyên sâu. Áp dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị và phục hồi cho vận động viên, trọng tài, huấn luyện viên, người làm công tác thể thao và nhân dân. Nâng cấp Bệnh viện Thể thao Việt Nam trở thành trung tâm khám bệnh, chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng cho vận động viên đạt trình độ khu vực và quốc tế, dẫn dắt công tác y học thể thao toàn quốc. Mở rộng mạng lưới cơ sở phía Nam: xây dựng Bệnh viện thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ứng dụng công nghệ số trong y học thể thao, đặc biệt các công nghệ trong xây dựng dữ liệu sức khỏe số, y học phục hồi cá nhân hóa và khám, điều trị từ xa thông qua kết nối trực tuyến giữa các chuyên gia tại Bệnh viện Thể thao Trung ương với các trung tâm huấn luyện vùng để xử lý kịp thời các ca chấn thương.”.

5. Điều chỉnh, bổ sung mục 3 và bổ sung mục 4 Phần III như sau:

“3. Trụ sở cơ quan văn hóa, thể thao

- Tập trung đầu tư các trụ sở cơ quan văn hóa, thể thao theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn của ngành và nhu cầu thực tiễn; phát triển các trụ sở theo mô hình "trụ sở xanh và đa năng". Ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, quản lý thông minh để tinh gọn quy trình, giảm thiểu chi phí vận hành và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của ngành. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quy trình vận hành, quản lý để nâng cao hiệu suất làm việc của bộ máy hành chính. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống quy hoạch trụ sở và cơ sở văn hóa, thể thao trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức không gian phát triển theo hướng giảm phụ thuộc vào ranh giới hành chính trung gian, tăng cường tiếp cận theo vùng chức năng, hành lang phát triển và mạng

lưới đô thị - nông thôn. Kế thừa và điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn đã được phê duyệt; tăng cường yêu cầu quản lý kiến trúc, gìn giữ bản sắc và tổ chức không gian công cộng phù hợp với đơn vị hành chính mới theo quy định của Luật Kiến trúc.

4. Cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa và thể thao

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị dữ liệu văn hóa, thể thao quốc gia từ Trung ương đến từng vùng, địa phương. Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa và thể thao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia. Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong việc số hóa bản đồ di sản, giúp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa một cách trực quan và chính xác trên không gian số. Kiến tạo môi trường dữ liệu mở, nơi người dân không chỉ là đối tượng hưởng thụ mà còn là chủ thể tham gia đóng góp và chia sẻ tri thức văn hóa. Đảm bảo dữ liệu có thể chuyển hóa thành các sản phẩm trải nghiệm một cách nhanh chóng.

- Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu số về thể thao đồng bộ, thống nhất và liên thông từ trung ương đến địa phương, tích hợp dữ liệu về vận động viên, huấn luyện viên, cơ sở vật chất, hệ thống thi đấu, thành tích thể thao và các hoạt động thể dục thể thao quần chúng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, huấn luyện, tổ chức thi đấu và dự báo phát triển thể thao. Từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và nền tảng số của ngành văn hóa, thể thao và du lịch, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường minh bạch thông tin và thúc đẩy phát triển thể thao bền vững.”.

6. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phần V như sau:

a) Bổ sung nội dung giải pháp sau đoạn 1 mục 1:

“Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở trong quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao; quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong đầu tư, quản lý, khai thác mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm thống nhất quản lý, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở.”.

b) Bổ sung nội dung giải pháp sau đoạn cuối mục 2:

“Tăng cường kết nối, đối thoại và cung cấp thông tin quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư để doanh nghiệp tư nhân chủ động tham gia; xây dựng cơ chế phối hợp, đồng hành giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị, triển khai và vận hành dự án. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, huy động vốn, ứng dụng công nghệ và mở rộng liên kết chuỗi giá trị, qua đó nâng cao khả năng tham gia đầu tư, khai thác hiệu quả mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao.”.

c) Bổ sung nội dung giải pháp sau đoạn cuối mục 3:

“Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn, thực tế ảo...) trong đào tạo, sáng tạo và quản lý; hình thành các trung tâm sáng tạo, phòng thí nghiệm số và nền tảng học tập trực tuyến dùng chung, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất và khả năng thích ứng trong bối cảnh kinh tế số.”.

d) Bổ sung nội dung giải pháp sau đoạn cuối mục 8:

“Rà soát, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở trong quản lý, đầu tư, khai thác mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện. Đồng thời, chuẩn hóa quy trình phối hợp, chia sẻ dữ liệu và cơ chế tài chính giữa các cấp chính quyền nhằm bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong điều kiện tổ chức bộ máy mới.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của hồ sơ điều chỉnh quy hoạch bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này, quy định của pháp luật và các quy định có liên quan; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ quy hoạch được duyệt theo đúng quy định.

b) Tổ chức công bố, công khai điều chỉnh Quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; cung cấp dữ liệu có liên quan để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định; tham mưu đề xuất các giải pháp cần thiết theo quy định của Luật Quy hoạch và pháp luật liên quan.

c) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách triển khai nhiệm vụ quy hoạch. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan tổ chức triển khai nhiệm vụ quy hoạch; định kỳ thực hiện báo cáo, đánh giá sơ kết, tổng kết.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình thực hiện quy hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao tại địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật có liên quan; quản lý chặt chẽ quỹ đất dành cho phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao theo quy hoạch, bảo đảm tính phù hợp giữa các quy hoạch liên quan tại địa phương với quy hoạch này.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, các dự án trên địa bàn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch này.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch; tổng hợp thông tin và đề xuất, báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 vẫn giữ nguyên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Viện trưởng Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VH TTDL;
- Công TTĐT Bộ VH TTDL;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông